

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN NAM
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 09-6- 2023

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NH DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN NAM, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Khánh Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thiên Anh Khoa và ông Nguyễn Văn H.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Xuân Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Nam tham gia phiên tòa: Ông Phạm Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 196/2022/TLST-HNGĐ, ngày 23 tháng 12 năm 2022 về “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Bùi Thị L, sinh năm: 1985 (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

Trú tại: Thôn Lạc T 3, xã Phước Diêm, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

Bị đơn: Ông Lê Bảo H, sinh năm: 1975 (yêu cầu xét xử vắng mặt).

Trú tại: Thôn Lạc T 3, xã Phước Nam, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21/12/2022 và tại Biên bản lấy lời khai, nguyên đơn bà Bùi Thị L trình bày: Bà với ông Lê Bảo H tự nguyện tìm hiểu và đi đến chung sống với nhau từ năm 2000 và đến năm 2010 có thực hiện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phước Diêm, huyện Thuận Nam. Do giấy chứng nhận kết hôn bản chính đã bị thất lạc nên bà chỉ nộp cho Tòa án Trích lục kết hôn (bản sao). Vợ chồng chung sống lúc đầu hạnh phúc, sau đó đến năm 2020 thì xảy ra mâu thuẫn do ông H có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác nên thường xuyên đi nhậu về đánh đập vợ con, mặc dù bà đã cho ông H nhiều cơ hội sửa sai để vợ chồng sống hòa thuận

nhưng ông H vẫn không thay đổi nên làm cho vợ chồng ngày càng mâu thuẫn trầm trọng. Đến năm 2022, bà bỏ về sinh sống tại nhà cha mẹ bà nên vợ chồng sống cách ly từ đó đến nay, không còn ai liên lạc, quan tâm tới ai. Nay bà xét thấy không còn tình cảm với ông Lê Bảo H, cuộc sống chung không thể kéo dài nên bà yêu cầu được ly hôn ông H.

- *Về con chung*: Bà với anh H có 03 con chung tên Lê Nguyễn Ngọc H, sinh năm 2000, Lê Nguyễn Ngọc H, sinh năm 2010 và Lê Nguyễn Ngọc H, sinh năm 2011. Hiện cháu H đã trưởng thành và lập gia đình riêng, còn cháu H và cháu H đang sống với bà. Bà yêu cầu được tiếp tục nuôi các con chưa thành niên và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà với ông H tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về phía bị đơn, tại Biên bản lấy lời khai ngày 10/5/2023 ông Lê Bảo H trình bày: Ông với bà Bùi Thị L tự nguyện tìm hiểu và đi đến chung sống với nhau từ năm 2010 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nH dân xã Phước Diêm, huyện Thuận Nam. Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc đến 2022 thì xảy ra mâu thuẫn, do bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung nên thường xuyên cãi vã và bà L đã tự ý bỏ về sống tại nhà cha mẹ của bà L nên vợ chồng sống cách ly nhau từ năm 2022 cho đến nay, không còn ai liên lạc hay quan tâm tới ai. Nay ông xét thấy vợ chồng không còn tình cảm, không thể quay về chung sống với nhau nên ông đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà L.

- *Về con chung*: Ông với bà Bùi Thị L có 03 con chung tên Lê Nguyễn Ngọc H, sinh năm 2000, Lê Nguyễn Ngọc H, sinh năm 2010 và Lê Nguyễn Ngọc H, sinh năm 2011. Hiện cháu H đã trưởng thành và đã lập gia đình riêng, còn cháu H và cháu H đang sống với bà L, ông đồng ý giao các con cho bà L tiếp tục nuôi dưỡng.

Phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Bùi Thị L, bà L được ly hôn ông H. Về con chung, đề nghị Hội đồng xét xử giao 02 con chung

tên Lê Nguyễn Ngọc H, sinh năm 2010 và Lê Nguyễn Ngọc H, sinh năm 2011 cho bà Bùi Thị L tiếp tục nuôi dưỡng;

- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bà Bùi Thị L phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên Tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà Bùi Thị L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con chung với ông Lê Bảo H; ông H có nơi cư trú tại thôn Lạc T 3, xã Phước Diêm, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nH dân huyện Thuận Nam.

[2]. Về việc vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn: Nguyên đơn bà Bùi Thị L và bị đơn ông Lê Bảo H vắng mặt và có đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ theo khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt cả nguyên đơn và bị đơn.

[3]. Về nội dung vụ án:

[3.1]. Về hôn nH: Bà Bùi Thị L và ông Lê Bảo H chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nH dân xã Phước Diêm, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận theo Trích lục kết hôn số 968/TLKH-HS, ngày 28/9/2022. Vì vậy, quan hệ hôn nH giữa bà Bùi Thị L và ông Lê Bảo H là hôn nH hợp pháp, được pháp luật thừa nhận.

[3.2]. Về tình trạng hôn nH: Bà Bùi Thị L và ông Lê Bảo H đều thừa nhận vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Mặc dù cả bà L và ông H không thống nhất với nhau về nguyên nH mâu thuẫn vợ chồng nhưng bà L và ông H thừa nhận đã sống cách ly nhau từ năm 2022 cho đến nay, không còn liên lạc hay quan tâm đến nhau, không tìm cách hàn gắn quan hệ vợ chồng. Bản tH ông H thừa nhận vợ chồng không còn tình cảm, không thể quay về chung sống với nhau nên ông H tự nguyện đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà L.

Từ những pH tích trên xét thấy, tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Bùi Thị L và ông Lê Bảo H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nH không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Bùi Thị L.

[3.3]. Về con chung: Bà Bùi Thị L và ông Lê Bảo H thừa nhận ông bà có 03 con chung tên Lê Nguyễn Ngọc H, sinh năm 2000, Lê Nguyễn Ngọc H, sinh năm 2010 và Lê Nguyễn Ngọc H, sinh năm 2011. Hiện cháu H đã trưởng thành và có gia đình riêng, còn cháu H và cháu H đang sống với bà L. Bà L yêu cầu được tiếp tục nuôi con, ông H cũng đồng ý giao các con chưa thành niên cho bà L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 31/5/2023, các cháu Lê Nguyễn Ngọc H và Lê Nguyễn Ngọc H có nguyện vọng được sống cùng với bà L. Hội đồng xét xử xét thấy, yêu cầu nuôi con của bà Bùi Thị L là phù hợp pháp luật và đúng với nguyện vọng của các con cũng như lời trình bày của ông Lê Bảo H nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Ông Lê Bảo H có quyền và nghĩa vụ, thăm nom con mà không ai có quyền ngăn cản.

[3.4]. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Bùi Thị L không yêu cầu ông Lê Bảo H cấp dưỡng nuôi con, xét thấy đây là sự tự nguyện của bà L nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Bùi Thị L và ông Lê Bảo H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nH dân huyện Thuận Nam về việc giải quyết vụ án là phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[6]. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bà Bùi Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều: 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nH và Gia đình; điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị L.

1. Về quan hệ hôn nH: Bà Bùi Thị L được ly hôn ông Lê Bảo H.

2. Về con chung: Giao 02 con chung tên Lê Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 24/5/2010 và Lê Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 27/4/2011 cho bà Bùi Thị L chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Bà Bùi Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng mà bà L đã nộp theo Biên lai thu số 0001540 ngày 23/12/2022 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Nam.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Thuận Nam;
- Chi cục THADS huyện Thuận Nam;
- UBND xã Phước Diêm;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Dương Khánh Hưng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Thị Hồng Cúc Thiên Anh Khoa

Dương Khánh Hưng

